

Hải Phòng, ngày 12 tháng 01 năm 2023

BIÊN BẢN KHẢO SÁT SƠ BỘ

Hôm nay, ngày 12 tháng 01 năm 2023, Đoàn khảo sát sơ bộ theo Quyết định số 52/QĐ-SGDĐT ngày 10/01/2023 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tiến hành khảo sát sơ bộ tại trường Mầm non Trường Thọ, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

I. THÀNH PHẦN

Đoàn khảo sát sơ bộ

1. Ông Đỗ Văn Lợi, Phó Giám đốc Sở GDĐT - Trưởng đoàn
2. Ông Bùi Khánh Toàn, Trưởng phòng KT&KĐCLGD - Phó Trưởng đoàn
3. Bà Phạm Thị Hồng Vân, Phó Trưởng phòng KT&KĐCLGD - Thư ký
4. Bà Nguyễn Thị Phương Thảo, Phó Trưởng phòng GDMN - Thành viên
5. Bà Phạm Thị Thanh Thủy, Phó Trưởng phòng KHTC - Thành viên
6. Bà Nguyễn Thúy Hằng, Chuyên viên phòng KT&KĐCLGD - Thành viên
7. Bà Hoàng Thị Hà, Chuyên viên phòng KHTC - Thành viên
8. Bà Nguyễn Thị Thoa, Chuyên viên phòng GDMN - Thành viên
9. Bà Bùi Thu Hằng, Chuyên viên phòng GDĐT Lê Chân - Thành viên
10. Bà Đồng Thị Tuyết Nhung, Hiệu trưởng trường MN Đa Phúc, quận Dương Kinh - Thành viên.

Trường Mầm non Trường Thọ, huyện An Lão

1. Trần Thị Thuý - Chủ tịch hội đồng
2. Nguyễn Thị Lan Hương - Phó chủ tịch hội đồng
3. Trần Thị Hương - Thư ký
4. Đinh Ánh Tuyết - Thành viên
5. Vũ Thị Thanh - Thành viên
6. Nguyễn Thị Ngọc Lan - Thành viên
7. Vũ Thị Thu Hương - Thành viên
8. Nguyễn Thị Hằng - Thành viên
9. Phạm Thị Cảnh - Thành viên
10. Nguyễn Thị Loan - Thành viên
11. Nguyễn Thị Tuyên - Thành viên
12. Đinh Thị Hà - Thành viên

II. NỘI DUNG

1. Trao đổi về kết quả nghiên cứu hồ sơ đánh giá

- Đoàn Khảo sát sơ bộ đã thông báo với Hội đồng tự đánh giá của nhà trường kết quả nghiên cứu hồ sơ đánh giá.

- Các thành viên của Đoàn tiến hành kiểm tra hệ thống minh chứng, thực trạng của nhà trường.

2. Những yêu cầu cụ thể đối với trường

Tiêu chuẩn 1:

a. Báo cáo

Tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5:

- Chưa đúng cấu trúc (minh chứng đưa vào giữa các câu văn trong phần mô tả).

- Văn phong đôi lúc còn trùng lặp ý diễn đạt, lủng củng.

- Phần mở đầu: Khái quát, phân tích chung về tiêu chuẩn chưa được toàn diện về tổ chức và quản lí nhà trường.

- Mô tả hiện trạng:

+ Báo cáo, một số tiêu chí có sự giống nhau với cơ sở giáo dục trong huyện.

+ Đã bám tương đối sát các chỉ báo trong từng tiêu chí để mô tả hiện trạng. Tuy nhiên các chỉ báo trong từng tiêu chí mô tả dài, thiếu ý, chưa hết ý của từng nội hàm. Mô tả lẫn nội hàm chỉ báo (chỉ báo a tiêu chí 1.3). Mô tả thiếu nội hàm (chỉ báo a tiêu chí 1.5), chưa đúng với nội hàm chỉ báo (chỉ báo c tiêu chí 1.5).

+ Thiếu minh chứng dẫn cho các nội dung đã mô tả.

- Điểm mạnh: Chưa xác định được các điểm mạnh nổi bật của từng tiêu chí hoặc xác định nhiều điểm mạnh. Các điểm mạnh chưa được nêu rõ nét hoặc chưa có trong phần mô tả hiện trạng (tiêu chí 1.1; 1.2; 1.4).

- Điểm yếu: Hầu hết điểm yếu chưa được nêu trong phần mô tả hiện trạng

- Kế hoạch cải tiến chất lượng: thời gian còn tập trung vào một khoảng thời điểm trong năm hoặc chưa có thời gian cụ thể, nguồn lực kinh phí, giải pháp chưa rõ để có thể khắc phục được các điểm yếu và phát huy điểm mạnh có hiệu quả.

Tiêu chí 1.6, 1.7, 1.8, 1.9, 1.10:

- Vẫn còn lỗi font chữ, giãn dòng, dấu cách cân đồng bộ và theo quy định tại Nghị định 30 của Chính phủ về công tác văn thư.

- Mô tả hiện trạng:

+ Chi báo a, tiêu chí 1.6: Cần làm rõ hơn nữa việc lưu trữ hồ sơ của nhà trường đã thực hiện cụ thể như thế nào? Những ai phụ trách? Việc lưu trữ đó có tác dụng gì?

+ Việc trích dẫn các văn bản QPPL cần viết hoa: Thông tư (1.6)

+ Chi báo b, tiêu chí 1.6 sót nội hàm công khai tài chính theo Thông tư 36 của BTC; Thông tư 61 của BTC.

+ Chi báo c, tiêu chí 1.6 cần liệt kê một số những văn bản của cấp trên là văn bản nào ?

+ Hầu hết các đánh giá, phân tích tiêu chí đều chưa làm rõ việc đánh giá chất lượng theo chu kỳ 5 năm để đánh giá kiểm định. Các nội dung và số liệu đánh giá đều chung chung là hàng năm ? → Cần chỉ rõ chu kỳ đến thời điểm đánh giá.

+ Mỗi một chi báo, nhà trường sử dụng cụm từ “ hàng năm” quá nhiều, lấy nó làm câu chuyện đoạn là không phù hợp.

+ Chi báo a, tiêu chí 1.8 mô tả còn sót nội hàm. Mới chỉ dừng lại ở việc nhắc lại nội dung chi báo. Việc cần làm rõ là Kế hoạch giáo dục căn cứ vào quy định nào để xây dựng (Thông tư, Chỉ thị, KH năm học cấp trên...)? Điều kiện thực tế của địa phương (cụ thể là xã, huyện như thế nào)? Điều kiện của nhà trường cụ thể là ra làm sao ? Để từ đó mới nhận định việc phù hợp là thế nào?

+ Chi báo c, tiêu chí 1.9 mô tả còn lẫn nội hàm. Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở góp phần nâng cao chất lượng dạy học, chủ yếu áp dụng Thông tư số 11/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cần bám sát nội hàm để thể hiện rõ việc thực hiện dân chủ trong nhà trường đã phát huy quyền làm chủ và huy động tiềm năng trí tuệ của nhà trường và cá nhân như thế nào?

+ Ghi chú: Tương tự, các tiêu chí khác cần bám sát nội hàm hơn nữa để mô tả. Cần phân biệt mỗi một chi báo là 1 đoạn văn bao gồm:

Mở đoạn (Khẳng định việc nội hàm chi báo có/không có?), thân đoạn (làm rõ, phân tích quá trình đã và đang thực hiện tương ứng với nội hàm), kết đoạn (Nhận xét, đánh giá - từ đó đưa vào điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường)

- Điểm mạnh:

+ Điểm mạnh tiêu chí 1.6 còn nhiều. Lựa chọn điểm mạnh nổi bật nhất.

- Kế hoạch cải tiến chất lượng:

+ Giải pháp khắc phục điểm yếu tiêu chí 1.7 chưa cụ thể. Kế hoạch cải tiến không thể là việc “giải thích cho giáo viên, nhân viên thấy được tầm quan trọng...” → Cần hiểu rõ Kế hoạch cải tiến chất lượng là việc thực hiện giải pháp cụ thể là cần làm những việc gì, bắt đầu từ đâu, dự kiến thời gian hoàn thành, ai là người thực hiện?

+ Kế hoạch cải tiến chất lượng tiêu chí 1.10 cần xây dựng lại.

+ Kế hoạch cần dài hơi, giải pháp rõ ràng. Cần xây dựng 1 Kế hoạch cải tiến chất lượng đảm bảo đủ 4 yếu tố cấu thành: Thời gian, đối tượng, giải pháp, nguồn kinh phí (nếu có).

b. Hệ thống minh chứng

- Tiêu chí 1.1: Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020....chưa đảm bảo tính pháp lý (xác nhận của Lãnh đạo phòng GD&ĐT khi chưa được bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng). Tiêu chí 1.2 thiếu MC Hội đồng trường (hiện có năm 2021-nay). Các căn cứ pháp lý trong mã minh chứng đã hết hiệu lực (sử dụng Điều lệ trường MN theo QĐ số 14/2008). Tiêu chí 1.4 thể thức văn bản các quyết định chưa đảm bảo, căn cứ pháp lý sử dụng các văn bản cũ chưa áp dụng văn bản mới còn hiệu lực. Trong tổ chuyên môn thiếu thành viên là nhân viên nuôi dưỡng.

- Sử dụng minh chứng phô tô chưa được công chứng không đảm bảo tính pháp lý.

- Một số minh chứng theo chu kỳ 5 năm còn giống nhau.

- Rà soát lại, bổ sung thêm minh chứng.

Đánh giá tiêu chuẩn: Đạt mức 2.

Tiêu chuẩn 2:

a. Báo cáo

- Còn sử dụng văn nói trong mô tả, còn để chấm lửng không có minh chứng, lưu ý dùng từ chính xác.

- Mô tả hiện trạng:

+ Mô tả dài, chưa sát tiêu chí: chỉ báo a mức 1 tiêu chí 2.1.

+ Mô tả song không có minh chứng: chỉ báo c mức 1 tiêu chí 2.1.

- Điểm yếu: không có trong mô tả (tiêu chí 2.1 và 2.3).

- Kế hoạch cải tiến chất lượng: đề nghị xác định lại thời gian cải tiến chất lượng.

b. Thực trạng

- Nhà trường còn thiếu 3 giáo viên so với quy định tại thông tư 06/2015 (Hiện tại có 18 lớp, 36 giáo viên), đạt 2,0 giáo viên/lớp, chưa đảm bảo theo quy định.

Đánh giá tiêu chuẩn: Chưa đánh giá.

Tiêu chuẩn 3:

a. Báo cáo

- Rà soát chính tả, ngữ pháp.

- Mô tả hiện trạng: Mô tả hiện trạng còn sơ sài; Chưa mô tả đầy đủ nội hàm của các chỉ báo (Tiêu chí 3.4; 3.5)

- Điểm mạnh:

+ Điểm mạnh cần được khái quát từ mô tả hiện trạng.

+ Điểm mạnh tiêu chí 3.5 mâu thuẫn với điểm yếu.

- Điểm yếu: Điểm yếu cần được khái quát từ mô tả hiện trạng. Bổ sung thêm một số điểm yếu phù hợp với thực tế của nhà trường.

- Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường nên xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng cụ thể, mang tính khả thi:

Công việc thực hiện	Người thực hiện (Người chủ trì – Người phối hợp)	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện Thời gian hoàn thành	Dự kiến Số kinh phí - Nguồn kinh phí

Đề xuất: Sắp xếp theo thời gian thực hiện trong 1 chu kỳ tiếp theo. Sắp xếp công việc, kinh phí phù hợp từ các nguồn (ngân sách, trích từ học phí, vận động...)

b. Hệ thống minh chứng

- Không đưa những văn bản quy phạm pháp luật vào làm minh chứng.

- Xem xét lại các minh chứng là hiện vật.

Minh chứng là hiện vật, đi kèm phải là hồ sơ để chứng minh được nguồn gốc, giá trị của hiện vật. Mã của minh chứng là mã trên hồ sơ đó, không đánh mã minh chứng gắn lên hiện vật (Nếu hiện vật được mua sắm thì hồ sơ sẽ là hóa đơn, chứng từ; nếu hiện vật được cho, tặng thì hồ sơ là biên bản bàn giao).

- Cần lựa chọn minh chứng đảm bảo tính đặc trưng, số lượng minh chứng phù hợp, tránh thừa.

c. Thực trạng

Nhà trường quan tâm hoàn thiện các nội dung sau:

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên, sân vườn

- Nhà để xe của CBGVNV: Bổ sung thêm rào chắn xung quanh nhà xe, cửa nhà xe, khoá.
- Bổ sung thêm các khu vực chơi ngoài trời và các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho trẻ khám phá, trải nghiệm.
- Tận dụng không gian phía sau các dãy phòng học để thiết kế môi trường, đầu tư đồ dùng, đồ chơi để tổ chức cho trẻ hoạt động.
- Bổ sung thêm một số đồ chơi phát triển vận động ngoài sân trường theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 của UBND TP Hải Phòng:

Bộ vận động leo tuột	Bộ	2 bộ/trường
Bộ vận động ngôi nhà	Bộ	2 bộ/trường
Xe đạp chân Rider	Chiếc	5 chiếc/trường
Xe đạp chân Tricycle	Chiếc	5 chiếc/trường
Xe đạp chân Ben Hur	Chiếc	5 chiếc/trường
Xe đạp taxi đơn	Chiếc	5 chiếc/trường
Xe đạp Viking Tricycle medium	Chiếc	5 chiếc/trường
Xe đạp chân chờ hàng	Chiếc	5 chiếc/trường

- Khắc phục tường bị bong tróc, sơn lại các khu vực

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

- Phòng Y tế:
 - + Bổ sung thiết bị, đồ dùng phục vụ sơ cấp cứu theo quy định.
 - + Bổ sung thêm bình nước ấm; cốc; khăn lau; xô có nắp đậy.
 - + Bổ sung thêm các bảng biểu: Bảng tổng hợp theo dõi sức khoẻ trẻ; Phác đồ sơ cấp cứu; Phòng dịch bệnh ...
 - + Bổ sung đầy đủ hồ sơ Y tế trường học; các tài liệu tập huấn đội ngũ; các tài liệu tư vấn cho phụ huynh về chăm sóc sức khoẻ, phòng chống dịch bệnh...
- Phòng giáo dục thể chất:
 - Bổ sung thêm một số đồ chơi phát triển vận động ngoài sân trường theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 của UBND TP Hải Phòng:

Máy tập/thiết bị chuyên dụng	Bộ	01 bộ/phòng
Tủ/giá đựng đồ dùng	Chiếc	01 chiếc/phòng

- Phòng Giáo dục nghệ thuật:
- + Bộ sung đàn, các dụng cụ âm nhạc.
- + Bộ sung Tivi, Hệ thống âm thanh, loa mic.

Tiêu chí 3.4: Khôi phòng tổ chức ăn

- Ngăn cách khu vực bếp ăn với các khu vực hoạt động của trẻ.
- Bổ sung các đồ dùng, thiết bị theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 của UBND TP Hải Phòng ban hành Bảng Tiêu chuẩn định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng cho trường mầm non như:

- + Nồi nấu cháo công nghiệp
- + Máy xay sinh tố công suất lớn
- + Máy thái rau, củ
- + Tủ sấy khăn
- Lắp thêm dàn inox ở sàn thoát nước.
- Bổ sung biển tên các khu vực của bếp một chiều.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

- Thay thế, bổ sung máy tính đã cũ, hỏng, thiếu cho các nhóm lớp.
- Bổ sung cho các nhóm lớp các đồ dùng, thiết bị theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 của UBND TP Hải Phòng ban hành Bảng Tiêu chuẩn định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng cho trường mầm non:

STT	Chủng loại	ĐVT	Định mức sử dụng
1	Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học (nhóm trẻ 3-12 tháng)	Bộ	01 bộ/lớp
	Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học (nhóm trẻ 12-24 tháng)	Bộ	01 bộ/lớp
	Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học (nhóm trẻ 24-36 tháng)	Bộ	01 bộ/lớp
	Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học (lớp mẫu giáo 3-4 tuổi)	Bộ	01 bộ/lớp
	Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học (lớp mẫu giáo 4-5 tuổi)	Bộ	01 bộ/lớp
	Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học (lớp mẫu giáo 5-6 tuổi)	Bộ	01 bộ/lớp

STT	Chủng loại	ĐVT	Định mức số	
	(tuổi)			
2	Thiết bị nhập vai nghề nghiệp	Bộ dụng cụ nhập vai nhà bếp	Bộ	01 bộ/lớp
	Bộ dụng cụ nhập vai kỹ sư cơ khí	Bộ	01 bộ/lớp	
	Bộ dụng cụ nhập vai xây dựng	Bộ	01 bộ/lớp	
	Bộ dụng cụ nhập vai chăm sóc em bé	Bộ	01 bộ/lớp	
	Bộ dụng cụ nhập vai siêu thị	Bộ	01 bộ/lớp	
	Bộ dụng cụ nhập vai ăn uống	Bộ	01 bộ/lớp	
	Bộ dụng cụ nhập vai bác sỹ	Bộ	01 bộ/lớp	
	Bộ dụng cụ lao động	Bộ	01 bộ/lớp	
	Bộ dụng cụ lau dọn giặt là	Bộ	01 bộ/lớp	
	Bộ dụng cụ nhập vai trang điểm	Bộ	01 bộ/lớp	
3	Thiết bị lắp ghép tạo hình sáng tạo	Bộ lắp ghép tạo hình dành cho nhà trẻ	Bộ	01 bộ/5 trẻ
	Bộ lắp ghép tạo hình cho mẫu giáo	Bộ	01 bộ/5 trẻ	
	Bộ gạch sáng tạo	Bộ	01 bộ/9 trẻ	
	Bộ lắp ghép hình học	Bộ	01 bộ/5 trẻ	
	Bộ lắp ghép tạo hình theo chủ đề	Bộ	01 bộ/7 trẻ	
4	Thiết bị phát triển vận động thông minh	Bộ đôi núi	Bộ	1 bộ/18 trẻ
	Bộ dòng sông	Bộ	1 bộ/18 trẻ	
	Bộ đá sỏi	Bộ	1 bộ/18 trẻ	
	Bộ đĩa phát triển các xúc giác	Bộ	1 bộ/18 trẻ	
	Bộ vận động đa năng tự xây dựng	Bộ	1 bộ/18 trẻ	
	Nón xoay	Cái	1 cái/18 trẻ	
	Bộ đồ chơi câu cá	Bộ	1 bộ/18 trẻ	
	Bộ vận động san hô	Bộ	1 bộ/18 trẻ	
	Cà kheo	Cái	1 cái/18 trẻ	

- Thay thế các đồ dùng đã cũ, hỏng: tủ đựng đồ dùng cá nhân của trẻ, giá phơi khăn, giá dép, giường, bàn, ghế.

- Thay ghế có tay vịn cho nhà trẻ.
- Thay chăn lông bằng chăn cotton.

- Chốt chặt các tủ đựng đồ dùng vào tường để tránh nguy cơ đổ.

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

- Cài tạo nhà vệ sinh của các nhóm lớp đảm bảo đúng quy cách, đủ các thiết bị vệ sinh.

- Bỏ sung tiêu treo nam

- Nhà vệ sinh nhà trẻ: Bỏ sung xô có tay vịn, vòi nước nối dài, thiết bị làm vệ sinh cho trẻ, khăn bông to.

- Bỏ sung bồn rửa tay, hệ thống bình nóng lạnh cho 2 nhóm lớp còn thiếu.

- Làm hệ thống thoát nước xung quanh sân trường.

Đánh giá tiêu chuẩn: Chưa đánh giá.

Tiêu chuẩn 4:

a. Báo cáo

- Thẻ thức văn bản chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Cấu trúc: Chưa đảm bảo theo quy định (chỉ báo a, c tiêu chí 4.1); Nhầm lẫn cấu trúc phiếu đánh giá tiêu chí và báo cáo tự đánh giá.

- Phần kết luận chưa khái quát đúng điểm yếu đã đề cập trong mô tả hiện trạng nhà trường.

- Mô tả hiện trạng:

+ Tiêu chí 4.1: thiếu minh chứng trong nhiều câu mô tả.

+ Tiêu chí 4.2:

Mức 1: Chỉ báo a đề nghị mô tả tập trung vào công tác tham mưu thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, tránh nhầm lẫn với chỉ báo a mức 2;

Mức 2: Chỉ báo b đề nghị mô tả cụ thể hơn trong công tác phối hợp, bổ sung minh chứng và đánh giá kết quả triển khai.

- Điểm yếu: chưa được đề cập trong mô tả (tiêu chí 4.1).

b. Hệ thống minh chứng

- Rà tính pháp lý của hệ thống minh chứng (thiếu chữ ký, trích dẫn văn bản hết hiệu lực).

Đánh giá tiêu chuẩn: Đạt mức 2.

Tiêu chuẩn 5:

a. Báo cáo

- Hiện nhà trường mô tả hiện trạng lần lượt theo mức. Tuy nhiên cách này làm phần mô tả bị lặp lại nội dung. Đối với tiêu chuẩn 5, nhà trường viết gộp lại mô tả theo Chỉ báo. Cụ thể:

+ Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non

Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình GDMN theo kế hoạch, đảm bảo chất lượng.

Nhà trường phát triển Chương trình GDMN do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với quy định chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện của nhà trường, với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình GDMN và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

+ Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Thực hiện linh hoạt các phương pháp đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường.

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm.

Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng, tăng cường các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với độ tuổi, nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của trường, lớp.

+ Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định.

Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định.

100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng các biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ.

+ Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi.

Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN đạt ít nhất 95%.

Trẻ khuyết tật hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân, ít nhất 80% số trẻ được đánh giá có tiến bộ.

- Chính tả, ngữ pháp: Sử dụng dấu câu tùy tiện, cần chú ý ngắt đoạn; Hành văn diễn đạt lủng củng, không rõ ý.

- Mô tả sơ sài, chung chung, lặp lại mô tả.

- Trình bày số liệu thiếu khoa học. Nên cân nhắc lựa chọn chỉ báo nào cần lấy số liệu kết quả đạt được của năm hiện tại, chỉ báo nào cần lấy số liệu của cả quá trình 5 năm gần đây (các số liệu có thể kẻ bảng biểu, hoặc mô tả dưới dạng so sánh đầu giai đoạn và cuối giai đoạn để nhận thấy sự phát triển)

- Mô tả thiếu nội hàm chỉ báo của các tiêu chí, nghiên cứu bổ sung:

+ Đối với tiêu chí 5.1 (nếu có):

Nhà trường có được lựa chọn là đơn vị thực hiện thí điểm hoặc triển khai xây dựng mô hình điểm để nhân diện về triển khai chương trình trong phạm vi cụm chuyên môn/ huyện/ thành phố không? Các thế mạnh của nhà trường trong quản lý và tổ chức thực hiện chương trình được các đơn vị bạn ghi nhận và học tập áp dụng? Có được khen thưởng về việc thực hiện chương trình?

Việc triển khai các nhiệm vụ chuyên môn trọng tâm, các chuyên đề chuyên môn (Thực hiện Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" giai đoạn 2021-2025 gắn với chủ đề năm học "Xây dựng môi trường xanh, an toàn, thân thiện", chương trình Tôi yêu Việt Nam, Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về "Phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025" trong các cơ sở GDMN. Cùng cố chuyên đề "Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non", Đề án "Đề án "Chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2018-2025",...).

Liệt kê các hoạt động giáo dục bổ trợ, các giải pháp sáng tạo nâng cao chất lượng thực hiện chương trình mà nhà trường đã thực hiện trong các năm học qua?

Việc xây dựng phương án tổ chức thực hiện chương trình thích ứng với các điều kiện mới (trẻ phải nghỉ học do dịch bệnh, thời tiết, ...)?

Triết lý giáo dục của nhà trường là gì để định hướng đối với việc phát triển chương trình nhà trường từ chương trình khung của Bộ GD&ĐT? Trường có triển khai những chủ đề mới?...

+ Đối với tiêu chí 5.2 (nếu có):

Bên cạnh các phương pháp giáo dục truyền thống, nhà trường đã tập trung nghiên cứu và triển khai một số phương pháp giáo dục tiên tiến theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm nào?

Kết quả đánh giá tay nghề giáo viên hàng năm?

Kết quả tham gia các hội thi chuyên môn do Sở, Phòng tổ chức?

+ Đối với tiêu chí 5.3 (nếu có):

Phối hợp với cơ sở y tế: Liệt kê thêm các hoạt động phối hợp khác đã và sẽ triển khai (bồi dưỡng, tập huấn về vệ sinh phòng bệnh cho CBGVNV nhà trường; triển khai hưởng ứng các tuần lễ chiến dịch như: cho trẻ uống vitamin A, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phun khử trùng,...).

- Điểm mạnh:

+ Xác định sơ sài, mới chủ yếu là nhắc lại tiêu đề các chỉ báo của tiêu chí.

+ Tiêu chí 5.2 xác định còn nhầm với 5.1.

- Điểm yếu:

+ Điểm yếu nhà trường nêu hiện chưa được khái quát trên cơ sở nội dung của phần mô tả hiện trạng.

+ Còn lẫn khi xác định điểm yếu của tiêu chí 5.1 (phù hợp với nội hàm tiêu chí 5.2 hơn).

+ Điểm yếu của tiêu chí 5.4 mâu thuẫn với điểm mạnh của tiêu chí 5.4.

+ Điểm yếu của tiêu chí 5.2 mâu thuẫn với phần mô tả hiện trạng.

- Kế hoạch cải tiến chất lượng: Kế hoạch cải tiến chất lượng cho từng tiêu chí mới đề cập được những việc nhỏ, ngắn hạn, không tương xứng với kế hoạch cải tiến chất lượng thực hiện trong chu kỳ 5 năm tiếp theo của nhà trường.

b. Hệ thống minh chứng

- Hệ thống minh chứng cơ bản phù hợp với nội dung mô tả. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng bảng mã minh chứng đưa vào rất nhiều mã minh chứng nhưng nhiều mã lại không được sử dụng trong phần mô tả hiện trạng. Có mã thì lại sử dụng rất nhiều, có những minh chứng lạm dụng sử dụng đến 15 lần/ 1 tiêu chuẩn (không mang tính đặc trưng).

- Nhiều mã minh chứng do tách lẻ. Nên gộp 1 hồ sơ công việc lại thành 1 mã minh chứng.

- Việc dẫn mã minh chứng trong báo cáo chưa khoa học. Trong một đoạn văn ngắn nhưng sử dụng lặp lại 2-3 lần 1 mã minh chứng. Nên sắp xếp các ý có mối liên hệ trong cùng 1 đoạn và cuối đoạn mới đánh mã minh chứng.

- Còn đưa những văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý chỉ đạo của các cấp vào bảng mã minh chứng.

c. Thực trạng

Đề nghị:

- Thay đổi lại cách tiếp cận viết mô tả hiện trạng gộp theo các chỉ báo.
- Bổ sung điều kiện CSVN, đồ dùng thiết bị tổ chức hoạt động CSGD trẻ.
- Công tác chăm sóc nuôi dưỡng:

Hạn chế việc lạm dụng thực phẩm chế biến sẵn.

Lưu ý nguyên tắc lưu mẫu thức ăn.

Thực hiện nghiêm túc quy trình giao nhận thực phẩm tay 3 trong đó có đối tượng là phụ huynh học sinh, kiện toàn lại quy trình và các điều kiện chuyển thức ăn sang khu lẻ.

Rà soát bổ sung thiết bị y tế, thuốc. Hoàn thiện, bổ sung một số điều khoản phối hợp trong Quy chế phối hợp với Trung tâm y tế xã (chỉ định rõ tên cán bộ y tế đầu mối, thời gian làm việc trực tiếp tại trường/tháng, kế hoạch hoạt động hàng tháng).

Rà soát hoàn thiện các điều kiện, trình cơ quan có thẩm quyền trích lại 5% kinh phí tổng thu quỹ BHYT tính trên tổng số trẻ đang theo học tại cơ sở giáo dục có tham gia BHYT để mua thuốc, vật tư y tế tiêu hao, trang thiết bị và dụng cụ y tế thông thường để tổ chức khám, chữa bệnh trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em theo Khoản 1, Điều 33 của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP.

+ Công tác giáo dục:

Quan tâm đến việc bổ sung các điều kiện để triển khai hệ thống mục tiêu giáo dục đã được xác định và phê duyệt (VD: trang bị hệ thống bàn máy tính, âm thanh, tai nghe, cài đặt phần mềm để giáo viên thực hiện mục tiêu dạy trẻ biết một số thao tác cơ bản với máy tính,...)

Quan tâm cải thiện chất lượng xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học: trò chơi/ đồ chơi đa năng sáng tạo, nguyên học liệu mở, phát triển đa dạng các lĩnh vực phát triển theo mục tiêu chương trình từng độ tuổi. Hiện hoạt động ngoài trời còn thiếu nhiều mảng hoạt động cho trẻ.

- Thống nhất lại quy trình lập kế hoạch khai thác sử dụng có hiệu quả hệ thống phòng chức năng dành cho trẻ.

- Bồi dưỡng nâng cao kỹ thuật lập kế hoạch giáo dục ứng dụng công nghệ thông tin.

- Cần quan tâm đến: công tác chuyển đổi số, công tác truyền thông giáo dục, khai thác và sử dụng tài nguyên trong kho học liệu GDMN thành phố có hiệu quả.

Đánh giá tiêu chuẩn: Chưa đánh giá.

3. Kế hoạch khảo sát chính thức

Đoàn đánh giá ngoài tiến hành khảo sát chính thức tại trường trong 02 ngày. Đề nghị nhà trường sắp xếp, bố trí nơi làm việc, đảm bảo các thành viên trong hội đồng tự đánh giá cùng dự để đoàn khảo sát trao đổi, phỏng vấn các nội dung cần thiết; Chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ minh chứng như trong báo cáo tự đánh giá của nhà trường.

Buổi làm việc kết thúc hồi 11h30 cùng ngày. Biên bản được lập thành 03 bản, mỗi bên giữ 1 bản và 1 bản gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để báo cáo.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
Trần Thị Thủy

TRƯỞNG ĐOÀN



Đỗ Văn Lợi

TÀI LIỆU ĐÃ BỊ DUYỆT
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn
bởi Nguyễn Thị Lan Hương (31313317_huongnht@smas.edu.vn)